

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

VN-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	517.03	↓ -1.36	-0.26%
KLGD (triệu ck)	75.93	↓ -74.20	-49.43%
GTGD (tỷ đồng)	1,174.28	↓ -1,352.08	-53.52%
Tổng cung (triệu ck)	53.63	↓ -200.69	-78.91%
Tổng cầu (triệu ck)	64.04	↓ -176.37	-73.36%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	4.62	↓ -0.84	-15.36%
KL bán (triệu ck)	6.66	↓ -1.23	-15.57%
Giá trị mua (tỷ đồng)	183.64	↓ -17.79	-8.83%
Giá trị bán (tỷ đồng)	203.60	↓ -18.50	-8.33%

HNX-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	64.89	↑ 0.27	0.42%
KLGD (triệu ck)	50.59	↓ -20.91	-29.25%
GTGD (tỷ đồng)	425.45	↓ -146.57	-25.62%
Tổng cung (triệu ck)	90.70	↓ -38.23	-29.65%
Tổng cầu (triệu ck)	88.13	↓ -13.49	-13.27%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	4.02	↑ 3.62	910.80%
KL bán (triệu ck)	2.86	↓ -0.49	-14.72%
Giá trị mua (tỷ đồng)	50.43	↑ 46.06	1055.08%
Giá trị bán (tỷ đồng)	41.04	↑ 9.47	29.99%

Diễn biến chỉ số giá bộ chỉ số PVN-Index

Chỉ số	Giá cuối cùng	Thay đổi	% Thay đổi
PVN 10	820.09	↓ -7.07	-0.85
PVN ALL SHARE CONTINUOUS	1073.72	↓ -7.55	-0.7
PVN ALLSHARE	1111.12	↓ -8.24	-0.74
PVN ALLSHARE HNX	698.33	↓ -5.46	-0.78
PVN ALLSHARE HSX	1139.34	↓ -7.91	-0.69
PVN Vật Liệu Cơ Bản	1330.43	⇒ 0	0
PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng	1654.93	↓ -42.25	-2.49
PVN Tài Chính	622.84	↑ 2.59	0.42
PVN Công Nghiệp	483.25	↑ 3.67	0.77
PVN Dầu Khí	965	↓ -8.87	-0.91
PVN Dịch Vụ Tiện Ích	690.09	⇒ 0	0

So sánh các chỉ số chính

	Đồng cửa phiên gần nhất	% Thay đổi gần nhất	% Thay đổi so với cuối tuần trước	% Thay đổi so với đầu năm 2012
VN-Index	517.03	↓ -0.26%	↓ -0.26%	↑ 47.72%
VN30-Index	580.90	↓ -0.19%	↓ -0.19%	↑ 50.77%
PVNAllshare HSX	1139.34	↓ -0.69%	↓ -0.69%	↑ 121.29%
HNX-Index	64.89	↑ 0.42%	↑ 0.42%	↑ 14.26%
HNX30-Index	125.65	↑ 0.11%	↑ 0.11%	↑ 25.65%
PVNAllshare HNX	698.33	↓ -0.78%	↓ -0.78%	↑ 28.54%
PVNAllshare	1111.12	↓ -0.74%	↓ -0.74%	↑ 115.66%
PVN 10	820.09	↓ -0.85%	↓ -0.85%	↑ 24.50%

Nhận định thị trường:

Với mức giảm 0.26% trên VN-Index, thanh khoản sàn HSX đạt gần 72.3 triệu đơn vị cổ phiếu khớp lệnh, chỉ số VN-Index chưa xuất hiện dấu hiệu tiêu cực nào trên phương diện kỹ thuật. Các điều chỉnh dạng này chỉ mang tính chất điều chỉnh tích lũy và thanh khoản ở mức độ từ 65 – dưới 85 triệu đơn vị cổ phiếu là mức độ vừa phải, cho thấy trong các phiên giao dịch không xuất hiện áp lực bán giá thấp đột ngột mạnh. Mức điều chỉnh ngắn hạn của VN-Index có thể từ 413 – 496 điểm.

Qua diễn biến trên HSX, dễ thấy rằng nhóm cổ phiếu bluehips đã tăng giá mạnh trong thời gian qua và hiện đang có những dấu hiệu thể hiện khả năng điều chỉnh ngắn hạn, trong khi đó chỉ số thị trường còn chịu ảnh hưởng của các cổ phiếu vốn hóa lớn nên vẫn chưa thể hiện rõ điều này. Dòng tiền trên thị trường vẫn tiếp tục chảy vào các cổ phiếu cỡ vừa và nhỏ, nhóm có tiềm năng phục hồi mạnh.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng hơn 2 triệu đơn vị trên HSX, danh mục bán dần trải trên khoảng 30 mã đáng kể, giá trị bán ròng khá thấp (chỉ gần 20 tỷ) cho thấy tỷ lệ cổ phiếu thị giá thấp chiếm đa số. Một số dấu hiệu cũng cho thấy có sự đóng góp bên bán của các etfs. Tính đến 31/5 thì số lượng CCQ của Market Vectors Viet Nam Index đã giảm 450.000 CCQ, giá trị tiền rút ra khoảng 11,7 triệu USD (với mức giá bình quân \$26/CCQ). Số CCQ của FTSE VietNam UCIT etf thì không thay đổi quanh mức 14.3 triệu CCQ. Với sự gia tăng của dòng tiền trong nước thì KL bán ròng của NĐT nước ngoài ở thời điểm hiện tại chưa đủ mạnh để gây tác động tiêu cực tới diễn biến thị trường.

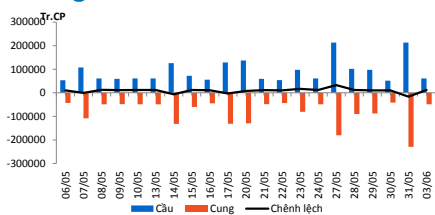
Diễn biến những phiên gần đây cho thấy có sự dịch chuyển của dòng tiền ngắn hạn trên sàn HSX. Trong khoảng dao động 496 – 530 điểm ngắn hạn của chỉ số thị trường, chúng tôi cho rằng có khả năng các cổ phiếu bluechips có yếu tố tích cực về cơ bản có thể sẽ tiếp tục đợt điều chỉnh với mức độ bình quân từ 5 – 10%, và đây có thể chỉ là điều chỉnh tích lũy sau một thời gian tăng nóng. Ngược lại, nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ có khả năng sẽ diễn biến khá sôi động trong những phiên tới nhờ dòng tiền ngắn hạn.

Nếu như kịch bản điều chỉnh xen kẽ nói trên diễn ra, NĐT trung – dài hạn sẽ có nhiều cơ hội để tăng tỷ lệ cổ phiếu cơ bản tích cực với mức thị giá tốt hơn. Trong khi đó, NĐT ngắn hạn có thể tìm kiếm các cơ hội tích cực từ các cổ phiếu đang có thị giá trung bình – thấp. Chúng tôi tiếp tục nhấn mạnh vào sự sôi động của các cổ phiếu thuộc nhóm ngành dầu khí, đặc biệt là những cổ phiếu có tiềm năng phục hồi mạnh khi kinh tế đi lên từ vùng đáy...

TÓM TẮT DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG PHIÊN

Diễn biến sàn Hồ Chí Minh

Cung cầu



Mở cửa, VN-Index giảm 0.09 điểm, tương ứng 0.02%, tạm giao dịch quanh 518.30 điểm. Nhiều cổ phiếu bluechips như HAG, HCM, PET, OGC, REE, SSI, VCB... tiếp tục chịu áp lực chốt lời và điều chỉnh thấp hơn. Sau gần 25 phút giao dịch, toàn sàn HOSE đã có 68 mã giảm và 50 mã tăng. VN-Index vì thế cũng chịu lùi 1.62 điểm.

N-Index chốt phiên sáng tăng 2.06 điểm, hay 0.4%, tạm dừng trên 520 điểm. Khối lượng giao dịch trong phiên đạt gần 45 triệu đơn vị, tương ứng 658 tỷ đồng, mặc dù sụt giảm so với phiên cuối tuần trước nhưng so ra vẫn ở mức cao.

Sàn HOSE còn chứng kiến nhiều cổ phiếu ngành thép tăng điểm đáng kể như TLH, HSG, HAL, VIS...

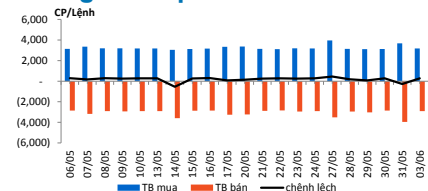
Cuối phiên giao dịch, VN-Index giảm 1.36 điểm, tương ứng 0.26%, đóng cửa tại 517.03 điểm.

Thanh khoản trên HOSE vẫn tích cực khi có gần 76 triệu cổ phiếu được chuyển giao, tương ứng giá trị 1,174 tỷ đồng. Giao dịch lớn chủ yếu vẫn là nhóm cổ phiếu Bluechips, trong đó ITA khớp hơn 6.4 triệu đơn vị.

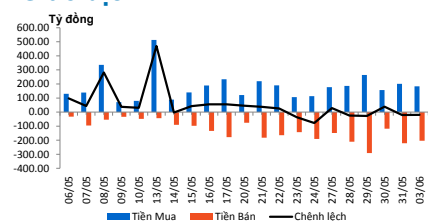
Cổ phiếu DPM có giao dịch thảo thuận hơn 2 triệu đơn vị nhưng giá vẫn đứng ở mức tham chiếu.

Trong khi VIC, HQC, HSG, SAM, VCB... vẫn tích cực thì GAS và VNM giảm điểm đã làm cho thị trường càng chịu áp lực.

Trung bình lệnh mua/bán

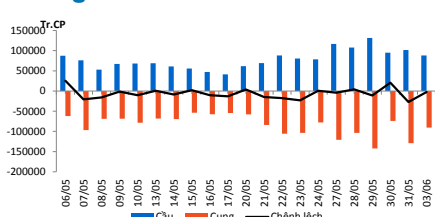


Giao dịch NĐTNN



Diễn biến sàn Hà Nội

Cung cầu



Sàn HNX duy trì sắc xanh từ đầu phiên nhờ sự tích cực của ACB, NVB, PVI... Diễn biến thị trường vẫn ở mức thận trọng, NĐT đang chờ đợi một động thái cụ thể để đưa ra quyết định mua bán. HNX-Index lúc này tăng 0.15 điểm, tương ứng 0.23%, tạm giao dịch ở 64.75 điểm.

Trên HNX, giá trị giao dịch trong buổi sáng đạt 222 tỷ đồng, tương ứng khối lượng gần 28 triệu đơn vị. Sự trở lại của PVX, SHB, SCR, VND, KLS vào cuối phiên đã giúp HNX-Index nới rộng đà tăng.

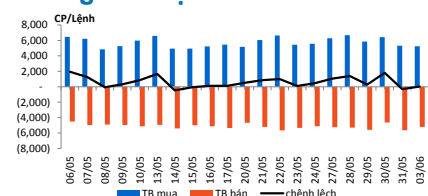
Chốt phiên, chỉ số này tăng 0.54 điểm, hay 0.84%, tạm giao dịch ở 65.15 điểm.

Phiên giao dịch sáng nay, trên hai sàn khối ngoại không tham gia nhiều (ngoại trừ PVX được mua hơn 800 nghìn đơn vị).

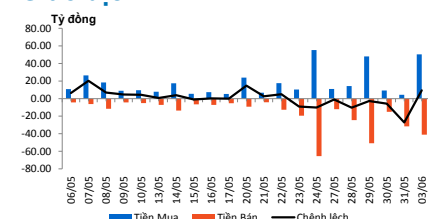
Sàn HNX vẫn giữ được mức tăng khiêm tốn cho đến hết phiên giao dịch nhờ sự tích cực của ACB (tăng 400 đồng), NVB (tăng 200 đồng) và SHB (tăng 100 đồng).

Chốt phiên, HNX-Index tăng 0.27 điểm, tương ứng 0.42%, đóng cửa tại 64.89 điểm. Khối lượng giao dịch đạt gần 51 triệu đơn vị, tương ứng đạt 425 tỷ đồng.

Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Đồ thị chỉ số VN-Index



Đồ thị chỉ số HNX-Index

Chỉ tiêu kỹ thuật của VN-index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Tăng
Trung hạn	1 - 3 tháng	Tăng
Dài hạn	trên 6 tháng	N/A

Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kỳ ngắn hạn	Tăng
Thanh khoản	Tăng
Đánh giá dòng tiền	Tăng
Trạng thái ngắn hạn	Tăng
Tín hiệu mua/bán	Nắm giữ

Các ngưỡng quan trọng

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	540	****
Kháng cự 2		
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	490	**
Hỗ trợ 2	470	***
Hỗ trợ 3	400	***

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (*) Yếu; (**) Trung Bình; (***) Mạnh; (****) Rất mạnh

Chỉ tiêu kỹ thuật của HNX-Index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Tăng
Trung hạn	1 - 3 tháng	Tăng
Dài hạn	trên 6 tháng	N/A

Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kỳ ngắn hạn	Tăng
Thanh khoản	Tăng
Đánh giá dòng tiền	Tăng
Trạng thái ngắn hạn	Tăng
Tín hiệu mua/bán	Nắm giữ

Các ngưỡng quan trọng

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	67	**
Kháng cự 2		
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	59	**
Hỗ trợ 2	54	****
Hỗ trợ 3		

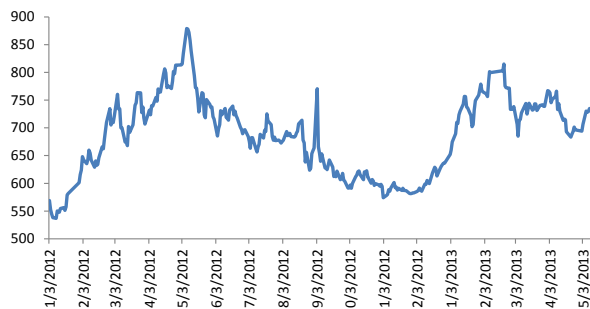
Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (*) Yếu; (**) Trung Bình; (***) Mạnh; (****) Rất mạnh

DIỄN BIẾN BỘ CHỈ SỐ PVN-INDEX

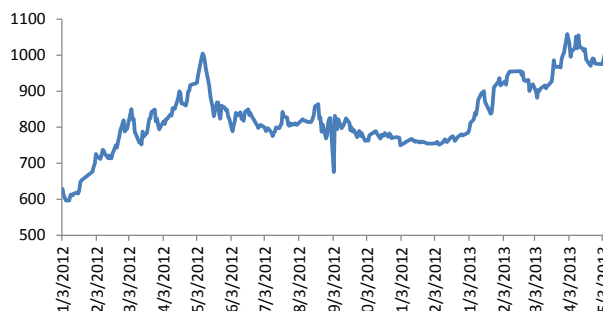
Bloomberg : PVNI <GO>

www.pvnindex.vn

PVN 10



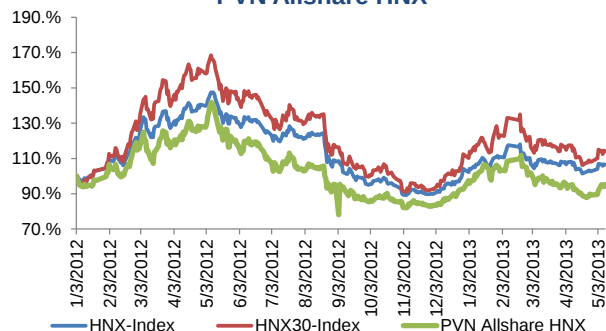
PVN ALLSHARE



So sánh các chỉ số trên HSX với PVN Allshare HSX



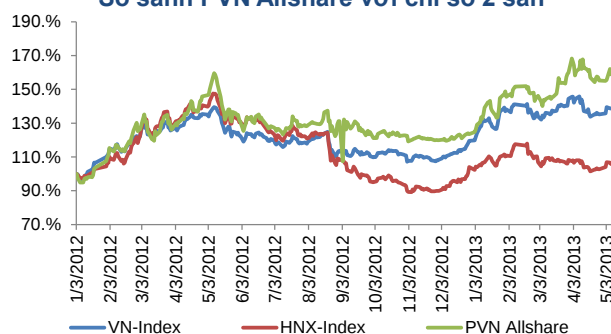
So sánh các chỉ số trên HNX với PVN Allshare HNX



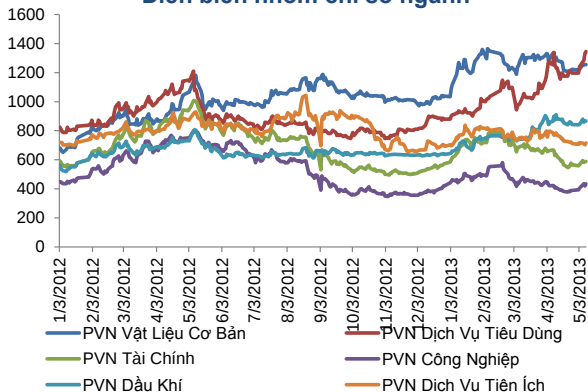
So sánh PVN 10 với chỉ số 2 sàn



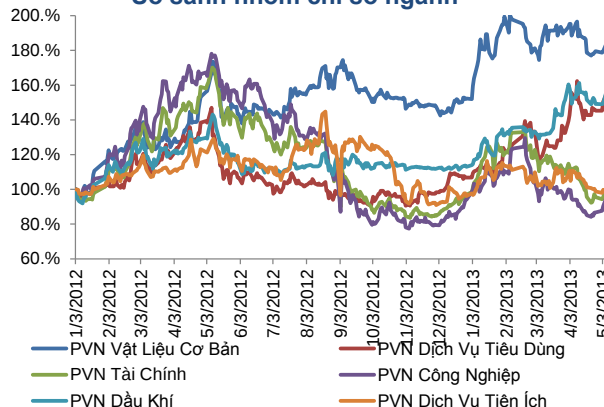
So sánh PVN Allshare với chỉ số 2 sàn



Diễn biến nhóm chỉ số ngành



So sánh nhóm chỉ số ngành



Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 28 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 10 mã cổ phiếu đứng giá, 12 mã giảm giá và 06 mã tăng giá. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này tăng 0.09% và tổng khối lượng giao dịch đạt mức 23.887 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 03/06:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Sàn
1	PCG	CTCP Đầu tư và Phát triển Gas Đô thị	4,300.0	-	0.00	0.38	11.62	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	3,500.0	33,400	-2.78	0.34	31.82	HNX
3	PFL	Công ty cổ phần Dầu khí Đồng Đô	2,700.0	383,900	0.00	0.16	0.26	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	20,300.0	503,400	-0.98	1.67	1.35	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	9,800.0	4,200	-2.00	0.91	6.20	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	2,200.0	-	0.00	0.20	1.22	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	5,600.0	1,169,600	9.80	0.55	N/A	HNX
8	PVC	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP	17,900.0	705,400	-2.19	1.07	2.68	HNX
9	PVE	Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí-CTCP	6,700.0	83,100	-1.47	1.17	3.06	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	9,300.0	436,500	-1.06	0.60	6.69	HNX
11	PVI	Công ty Cổ phần PVI	16,100.0	27,400	0.63	0.69	8.13	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	3,900.0	200	0.00	0.37	1.83	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	16,500.0	4,372,777	-1.20	1.39	4.41	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	5,800.0	5,690,340	0.00	0.26	2.18	HNX
15	GAS	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP	60,000.0	522,950	-0.83	4.84	19.23	HSX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP	45,900.0	2,370,700	0.00	2.75	7.41	HSX
17	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	29,000.0	46,110	-1.69	1.33	3.53	HSX
18	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	7,400.0	53,690	1.37	0.64	5.40	HSX
19	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	23,500.0	1,111,670	-2.49	1.34	5.79	HSX
20	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	28,800.0	55,760	0.00	1.41	4.07	HSX
21	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	2,900.0	418,420	-3.33	0.28	2.25	HSX
22	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	49,500.0	669,500	-1.00	1.67	9.72	HSX
23	PVF	Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	9,400.0	706,520	0.00	0.83	11.90	HSX
24	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	5,800.0	2,311,310	1.75	0.59	52.73	HSX
25	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	3,700.0	56,310	0.00	0.35	2.47	HSX
26	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	1,600.0	35,050	0.00	0.14	0.83	HSX
27	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	11,500.0	2,022,080	3.60	0.87	3.45	HSX
28	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	3,300.0	97,330	6.45	0.30	2.17	HSX
29	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,300.0	7,000	0.00	0.39	4.61	UPCOM
30	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	7,700.0	-	0.00	0.72	0.00	UPCOM
31	PSP	CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	4,500.0	7,200	2.27	0.46	13.58	UPCOM
32	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai -Bến Đình	4,400.0	6,400	10.00	0.39	3.95	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đồng Dương	3,800.0	-	0.00	0.34	N/A	UPCOM

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
REE	27,400	26,500	-3.28	63,546,854
ITA	7,700	7,700	0.00	50,161,953
SSI	19,000	18,600	-2.11	45,606,915
CSM	39,600	39,700	0.25	41,716,329
SAM	8,300	8,500	2.41	33,514,294

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VHG	4,300	4,600	300	6.98
PDN	24,600	26,300	1,700	6.91
CLG	11,600	12,400	800	6.90
TLH	7,600	8,100	500	6.58
VSI	6,100	6,500	400	6.56

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
FDG	8,900	8,300	-600	-6.74
DHC	7,700	7,200	-500	-6.49
NLG	26,600	24,900	-1,700	-6.39
TV1	11,000	10,300	-700	-6.36
BTP	16,300	15,300	-1,000	-6.13

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
DPM	96,861	DPM	92,147
MSN	21,811	PVD	25,412
GAS	10,836	HAG	13,549
HPG	10,821	CTD	9,400
PVD	9,943	DRC	5,351

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
PVS	16,700	16,500	-1.20	69,251
SHB	7,400	7,500	1.35	59,207
PVX	5,800	5,800	0.00	32,733
SCR	8,400	8,400	0.00	26,141
KLS	9,500	9,300	-2.11	21,288

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
SJM	2,000	2,200	200	10.00
HNH	4,000	4,400	400	10.00
EBS	8,000	8,800	800	10.00
PSG	1,000	1,100	100	10.00
TST	3,000	3,300	300	10.00

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
NVC	800	700	-100	-12.50
HHL	900	800	-100	-11.11
VCR	2,000	1,800	-200	-10.00
PTS	5,000	4,500	-500	-10.00
VNT	25,000	22,500	-2,500	-10.00

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVS	37,643	PVS	33,220
PVX	4,709	VND	2,090
EBS	2,947	AAA	1,028
HAD	2,078	VNR	1,011
VNR	646	PVC	621

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT (84-8) 3914 6789; Fax(84-8) 3914 6969

Chi nhánh Vũng Tàu:

Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, phường 1, TP.Vũng Tàu– ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Tầng 3, tòa nhà số 53 Lê Hồng Phong, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng– ĐT: (84-0511)3899338; Fax: (84-0511) 3899339